

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 9 - 2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Xuân Toàn

2. Ông Phan Văn Việt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/9/2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLS-HNGĐ ngày 21/6/2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đội 1, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Đức Th, sinh năm 1979

Địa chỉ: Đội 4, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 14/6/2021, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Đức Th kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình ngày 14/8/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th thường xuyên uống rượu say xỉn, đánh đập vợ con, chịu đựng không được chị H đã sống ly thân với anh Th từ năm 2012 đến nay. Chị H xác định đã hết tình cảm vợ chồng với anh Th, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Đức Th. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Đức

L, sinh ngày 01/01/2003, đã trên 18 tuổi nên chị Huân không yêu cầu giải quyết về quan hệ con cái; Lê Đức L đã trưởng thành, muốn sống cùng ai là quyền của L. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Đức Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, triệu tập các bên đương sự, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Lê Đức Th đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2021, bị đơn anh Lê Đức Th trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị H kết hôn và chung sống với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L ngày 14/8/2002. Quá trình chung sống không hợp tính tình, thường xuyên xung khắc, cãi vã nên đã sống ly thân gần 10 năm. Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Đức L, sinh ngày 01/01/2003. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Anh Th trình bày vì lý do sức khỏe, anh Th không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án và trình bày ý kiến của anh như sau: Về quan hệ tình cảm: Anh Th đồng ý ly hôn với chị H vì tình cảm vợ chồng không còn; Về quan hệ con cái: Con chung đã trên 18 tuổi con muốn sống với ai thì tùy con. Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến các đương sự hợp lệ nhưng bị đơn, anh Lê Đức Th vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất ngày 07/9/2021.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Lê Đức Th và nghĩa vụ án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lê Thuỷ đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến các đương sự hợp lệ nhưng bị đơn, anh Lê Đức Th vắng mặt; do đó vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa ngày 07/9/2021, nhưng bị đơn anh

Lê Đức Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn anh Lê Đức Th vẫn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã thực hiện tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Đức Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Lê Đức Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng có thời gian dài chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã lẫn nhau; vợ chồng sống ly thân gần 10 năm mà không ai quan tâm đến ai. Xét đời sống chung của vợ chồng chị H, anh Th không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; tại biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2021, anh Th trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị H, vì vậy Hội đồng xét xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Lê Đức Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét con chung của chị Ngô Thị H và anh Lê Đức Th đã trên 18 tuổi, chị H và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về con cái, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị H và anh Lê Đức Th không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Lê Đức Th.

2/ Về quan hệ con cái: Không xem xét.

3/ Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0001305 ngày 18 tháng 6 năm 2021. Chị Ngô Thị H đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/9/2021); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được

giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Lộc Thủy (Giấy CNKH số 142, ngày 14/8/2002);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Sơn**

